TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2019/QĐST- HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 13 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Minh T,** sinh năm 1988

Bị đơn: **Anh Lê Xuân T1**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 6 xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lê Xuân T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu: Lê Khánh L, sinh ngày 10/7/2014; anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Xuân C, sinh ngày 08/12/2010 kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị T, anh T1 và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh chị thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh T1 tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: chị T, anh T1 xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh T nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002065 ngày 30/5/2019 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã A;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc